

Số: /HD-UBND

Hải Dương, ngày tháng 4 năm 2025

HƯỚNG DẪN

Tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối chính quyền để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết chế độ chính sách

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (sau đây gọi tắt là Nghị định số 178/2024/NĐ-CP); Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị định số 67/2025/NĐ-CP);

Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối chính quyền để thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và giải quyết chế độ chính sách theo quy định tại Nghị định 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ, như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ĐÁNH GIÁ

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh (bao gồm cả cán bộ, công chức cấp xã) thuộc đối tượng điều chỉnh của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

II. NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

- Tuân thủ các quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.
- Gắn việc đánh giá với tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy.
- Tập thể lãnh đạo cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý cán bộ, công chức, viên chức, người lao động quyết định việc đánh giá, sàng lọc, lựa chọn đối tượng nghỉ việc theo thẩm quyền gắn với việc cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý để cơ quan, đơn vị, địa phương hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

4. Việc đánh giá được thực hiện theo các tiêu chí của từng nhóm vị trí việc làm (*vị trí lãnh đạo quản lý, vị trí nghiệp vụ chuyên ngành, vị trí nghiệp vụ chuyên môn dùng chung, vị trí hỗ trợ phục vụ*) phù hợp với đặc điểm tình hình và thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

5. Kết quả đánh giá là căn cứ để thực hiện chính sách đối với người có phẩm chất, tài năng, năng lực nổi trội, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ tiếp tục giữ lại công tác; người cần đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của vị trí việc làm; đồng thời xác định đúng đối tượng nghỉ việc (*nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc*) được hưởng chính sách theo quy định thông qua việc sàng lọc, sắp xếp thứ tự cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

6. Việc giải quyết cho nghỉ việc đối với các trường hợp có đơn tự nguyện phải được người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đồng ý theo quy định. Nếu không đồng ý thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Chưa xem xét, giải quyết đối với các trường hợp có đơn tự nguyện nghỉ việc nhưng được đánh giá có phẩm chất, năng lực nổi trội, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, có thành tích tiêu biểu, mang lại lợi ích cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

8. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương đã có văn bản không đồng ý cho nghỉ việc đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có đơn tự nguyện xin nghỉ, nhưng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vẫn có nguyện vọng xin nghỉ thì cơ quan có thẩm quyền giải quyết cho nghỉ thôi việc ngay và không được hưởng chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP.

III. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

1. Khung tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức

a) Khung tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cấp sở và tương đương (*có biểu số 1 đính kèm*).

b) Khung tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương (*có biểu số 2 đính kèm*).

c) Khung tiêu chí đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý (*có biểu số 3 đính kèm*).

2. Khung tiêu chí đánh giá đối với người lao động: Căn cứ các tiêu chí tại điểm c, mục 1, Phần III Hướng dẫn này, các cơ quan, đơn vị xây dựng tiêu chí cụ thể phù hợp với công việc theo hợp đồng lao động.

IV. QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

1. Trình tự thực hiện đánh giá

Bước 1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị lấy ý kiến tập thể lãnh đạo cấp ủy, chính quyền cùng cấp để ban hành tiêu chí đánh giá và thang điểm đối với các tiêu chí thành phần đảm bảo phù hợp với đặc thù của cơ quan, đơn vị. Thực

hiện phổ biến, quán triệt công khai đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị.

Bước 2. Trên cơ sở tiêu chí đánh giá của cơ quan, đơn vị; cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tự đánh giá, chấm điểm.

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo cấp sở và tương đương tự đánh giá, chấm điểm theo biểu số 1 Hướng dẫn này.

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương tự đánh giá, chấm điểm theo biểu số 2 Hướng dẫn này.

- Cán bộ, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý tự đánh giá, chấm điểm theo biểu số 3 Hướng dẫn này.

- Người lao động tự đánh giá, chấm điểm theo mục 2, Phần III Hướng dẫn này.

Bước 3. Tập thể phòng và tương đương nơi cán bộ, công chức, viên chức và người lao động công tác tổ chức cuộc họp để nhận xét, đánh giá đối với từng cán bộ, công chức, viên chức và tổng hợp kết quả báo cáo lãnh đạo cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định.

Bước 4. Căn cứ kết quả đánh giá tại bước 2, bước 3 người đứng đầu cơ quan, đơn vị xin ý kiến cấp ủy, tập thể lãnh đạo, công đoàn cùng cấp về kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Bước 5. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định kết quả đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ hoặc trình cấp có thẩm quyền đánh giá theo phân cấp quản lý về công tác cán bộ; thực hiện thông báo công khai kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Bước 6. Lập danh sách, dự toán số tiền và hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ.

2. Thời gian thực hiện đánh giá

Việc đánh giá được thực hiện tại thời điểm trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, thực hiện chính sách đối với các trường hợp có năng lực, phẩm chất, tài năng nổi trội, các trường hợp cần đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ sau sắp xếp (*nếu có*) và xem xét, giải quyết đối tượng nghỉ việc hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Xác định số lượng giảm theo quy định

Căn cứ điểm số đánh giá đối với từng cá nhân theo thứ tự từ thấp lên cao và tỷ lệ giảm tối thiểu theo quy định tại Công văn số 31/CV-BCĐTKNQ18 và các quy định liên quan, cấp có thẩm quyền quyết định đối tượng phải nghỉ việc

do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, cơ cấu lại, nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; trình tự cụ thể như sau:

- Đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý: Thực hiện theo định mức quy định (*xác định dôi dư*) và kết quả đánh giá theo nhóm vị trí việc làm (*bao gồm cả cấp trưởng và cấp phó*).

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo: Số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động còn lại phải nghỉ (*sau khi đã trừ đi số lượng cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo quản lý*) giảm tối thiểu 20% công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các cơ quan, đơn vị phù hợp với lộ trình giải quyết chính sách quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh

a) Người đứng đầu chịu trách nhiệm rà soát tổng thể, xây dựng, ban hành khung tiêu chí đánh giá cụ thể chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý, tính điểm theo phụ lục, để phân loại theo nhóm đối tượng gồm:

- Nhóm 1: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có năng lực, đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ (*Nhóm này chiếm tỷ lệ không quá 30% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cùng cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải có điểm số đánh giá đạt từ 90 điểm trở lên*).

- Nhóm 2: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (*Nhóm này chiếm tỷ lệ không quá 50% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cùng cơ quan, đơn vị*).

- Nhóm 3: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có năng lực hạn chế từng mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ còn hạn chế (*Nhóm này chiếm tỷ lệ không quá 20% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cùng cơ quan, đơn vị*).

Đề xuất và chủ động thực hiện các giải pháp: (*Nhóm 1*) Phân công công tác phù hợp; Có lộ trình đề xuất đưa vào quy hoạch, sắp xếp công tác tổ chức cán bộ; Khuyến khích, tạo động lực để công chức phát huy năng lực, sở trường công tác và khả năng cống hiến; (*Nhóm 2*) Xác định những khó khăn, vướng mắc để đề xuất tiếp tục đào tạo bồi dưỡng; động viên, khích lệ, khơi dậy tinh thần, ý thức trách nhiệm, năng lực, sở trường công tác; (*Nhóm 3*) Xác định rõ nguyên nhân để có biện pháp chấn chỉnh cụ thể, yêu cầu công chức, viên chức viết bản cam kết thời gian phấn đấu, khắc phục; thường xuyên đánh giá, nếu trong thời gian từ năm 2025 đến năm 2030 có tối thiểu 03 lần đánh giá vào nhóm 3 thì đưa vào diện tinh giản biên chế theo quy định.

- Trong trường hợp có hơn 02 người trong cùng một nhóm đối tượng có điểm số đánh giá bằng nhau thì các cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét bổ sung thêm tiêu chí phụ để đánh giá (ví dụ: *sức khỏe, thời gian công tác, trình độ đào tạo...*). Trường hợp sau khi căn cứ các tiêu chí phụ vẫn không xác định được đối tượng phải nghỉ việc thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xem xét, quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

- Các tiêu chí khác (nếu có) do cơ quan, đơn vị, địa phương tự xây dựng, đảm bảo phù hợp với quy định và tình hình thực tiễn.

b) Chậm nhất 01 tháng trước thời điểm đề nghị hưởng chính sách, chế độ, các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ (*gửi kèm danh mục hồ sơ - Biểu 4*), danh sách đối với các trường hợp thuộc diện nghỉ việc theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP, gửi về Sở Nội vụ (*đối khối chính quyền*) và Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*đối với đối tượng thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*) để tổng hợp báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định (*gửi kèm Biểu 5*).

c) Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt, kịp thời thực hiện chi trả chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

d) Kịp thời khen thưởng động viên theo thẩm quyền đối với các trường hợp tự nguyện có đơn xin nghỉ để tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, đơn vị thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

e) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất thực hiện chính sách, chế độ theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng khác thuộc thẩm quyền quản lý. Trường hợp giải quyết chính sách, chế độ không đúng quy định thì phải chịu trách nhiệm:

- Thông báo cho cơ quan Bảo hiểm xã hội và các cơ quan có liên quan dừng thanh toán chính sách, chế độ cho các đối tượng thực hiện không đúng.

- Thu hồi kinh phí hưởng chính sách, chế độ đã cấp cho các đối tượng thực hiện không đúng.

- Xem xét xử lý trách nhiệm cá nhân có liên quan và chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật về việc giải quyết chính sách không đúng theo quy định.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Thẩm định danh sách đối tượng (*đối tượng thuộc diện Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc khối Đảng, Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*), kinh phí thực hiện chế độ chính sách báo cáo Tỉnh ủy xem xét, quyết định theo phân cấp quản lý cán bộ.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về trình tự, hồ sơ thủ tục thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định danh sách đối tượng (*đối với khối chính quyền*), kinh phí thực hiện chế độ chính sách báo cáo UBND tỉnh phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

- Giải đáp các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; báo cáo UBND tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt trong công tác sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ để tổng hợp chung vào nhu cầu cải cách tiền lương trong dự toán ngân sách nhà nước của năm sau liền kề của tỉnh.

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ thẩm định danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo thẩm quyền.

5. Đề nghị Bảo hiểm xã hội khu vực XII

Giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội đối với các đối tượng nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

UBND tỉnh yêu cầu thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung chỉ đạo, thực hiện nghiêm các nội dung trong Hướng dẫn này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT&HN – VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu